Ngày soạn:10/12/2024

Ngày dạy: 12/12/2024

Tiết 30, 31, 32  **BÀI 28. NẤM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

**\* Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Nhận thức khoa học tự nhiên :

+ Nhận biết được một số đại diện nấm trong tự nhiên thông qua hình ảnh, mẫu vật nấm đơn bào, nấm đa bào. Một số đại diện phổ biến (nấm đảm, nấm túi,...);

+ Tìm hiểu tự nhiên:

. Xác định được nấm đơn bào, nấm đa bào;

. Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nấm.

. Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và thực tiễn.

. Nêu được một số bệnh do nấm gây ra.

. Trình bày được biện pháp phòng chống bệnh do nấm.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được một số khâu trong kỹ thuật trồng nấm.

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân khi tìm hiểu về đa dạng nấm và vai trò của nấm; Nhận ra và điều chỉnh những hạn chế của bản thân khi tham gia thảo luận nhóm;

- Giao tiếp và hợp tác: Tập hợp vơi GV theo đúng yêu cầu, xác định nội dung hợp tác trao đổi về đặc điểm của nấm men, nấm mốc, nấm rơm; để hoàn thành nhiệm vụ học tập; Xác định được sự tổn tại của cơ thể nấm đơn bào và cơ thể nấm đa bào trong tự nhiên;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để phân biệt nấm ăn được và nấm không ăn được trong tự nhiên.

**2. Phẩm chất**

- Có niềm tin yêu khoa học;

- Quan tâm đến nhiệm vụ của nhóm;

- Có ý thức hoàn thành tốt các nội dung thảo luận trong bài học;

- Luôn cố gắng vươn lên trong học tập;

- Có ý thức tìm hiểu và bảo vệ thế giới tự nhiên.

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của giáo viên:**

Giáo án, sgk. Bảng phụ trang 144.Tranh phóng to H 35.1; 35.2; 35.3; 35.4; 35.5; 35.6 - SGK.Phiếu học tập.Máy chiếu, laptop(nếu có). Một số video về vai trò và các bệnh do nấm gây ra.

**- Dụng cụ:** Kính lúp cầm tay, panh, kim mũi nhọn, đĩa đồng hồ,găng tay, khẩu trang cá nhân.

**- Mẫu vật**: một ít mốc trắng từ cơm nguội ,bánh mỳ.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, vở bài tập, đọc trước bài ở nhà. Chuẩn bị tìm hiểu về vai trò của nấm; một số bệnh do nấm gây ra. Bài thuyết trinh về vai trò của nấm.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**A . KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động 1:**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới

**b. Cách thức tổ chức hoạt động:** Quan sát tranh ảnh

Hình ảnh 1: Nấm hương – làm thức ăn

Hình ảnh 2: Nấm độc đỏ - đẹp nhưng rất độc

Hình ảnh 3: Mốc trắng trên bánh mỳ - làm ôi thui thức ăn

Hình 4: Nấm linh chi – làm thuốc

Hình ảnh 5: Nấm than trên ngô – ký sinh hại cây trồng

Hình ảnh 6: Hắc lào - Nấm ký sinh trên da gây bệnh

Hình ảnh 7: Nấm kim – làm thức ăn

Hình ảnh 8: Mộc nhĩ – làm thức ăn

Hình ảnh 9: Nấm rơm – làm thức ăn

Hình ảnh 10: Nấm độc trắng – rất độc

Gv giới thiệu bài: vậy tại sao cũng là các loại nấm nhưng có nhiều loại lại chứa độc tố nguy hiểm, có loại làm hư hỏng thực phẩm hoặc gây bệnh cho con người và động thực vật. Vậy các loại nấm đó có đặc điểm gì khác nhau?

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**TIẾT 1: ĐẶC ĐIỂM CỦA NẤM**

**Hoạt động 2. 1.1:Quan sát một số loại nấm và hoàn thành bộ sưu tập**

**a. Mục tiêu:** HS thấy được sự đa dạng của nấm; từ đó phân biệt nấm đảm và nấm túi; nấm đơn bào và nấm đa bào; nấm ăn được và nấm độc.

**b. Cách thức tổ chức hoạt động**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV cho HS quan sát 1 số loại nấm trên hình ảnh, mẫu nấm mốc qua kinh lúp,  Sắp xếp các ảnh hiện có thành bộ sưu tập ảnh về nấm.  Học sinh quan sát tranh, mẫu vật.  **Bước 2: HS Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Gv đặt câu hỏi.  Hướng dẫn Hs quan sát mẫu vật bằng kinh lúp.  Hướng dẫn Hs làm bộ sưu tập ảnh.  Học sinh trả lời bằng cách gọi tên nấm trong hình ảnh gv đưa ra,  Làm bộ sưu tập ảnh về nấm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Nhận xét câu trả lời.  Nhận xét cách quan sát mẫu vật của HS  - Gọi tên đúng các loại nấm: Nấm rơm, nấm hương, nấm kim châm, nấm mộc nhĩ, nấm linh chi.  - Vẽ hình sợi nấm, nấm hương, nấm rơm.  - Mỗi Hs có 1 bộ sưu tập về nấm.  **Bước 4: Kết luận và nhận định**  GV tổng kết kiến thức  **Kết luận**   * Nhận biết và gọi tên được: nấm hương, nấm rơm, nấm linh chi, mốc trắng… * Vẽ hình sợi nấm mốc, hình nấm rơm. * Hoàn thành bộ sưu tập ảnh về nấm. |

**TIẾT 2 - SỰ ĐA DẠNG CỦA NẤM**

1. **ĐẶC ĐIỂM CỦA NẤM**

**\* Hoạt động 2.1.2.Tìm hiểu sự đa dạng của nấm:**

**a. Mục tiêu:** HS thấy được sự đa dạng của nấm; từ đó phân biệt nấm đảm và nấm túi; nấm đơn bào và nấm đa bào; nấm ăn được và nấm độc.

**b. Cách thức tổ chức hoạt động:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV cho HS quan sát H 35.1; 35.2, đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 3,4,5,6  Học sinh quan sát hình và đọc thông tin.  **Bước 2: HS Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV Phát PHT, yêu cầu HS làm vào PHT  Học sinh trả lời câu hỏi vào PHT  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Phân biệt nấm túi và nấm đảm?  Phân biệt nấm đơn bào và nấm đa bào?  Phân biệt nấm ăn được và nấm độc?  Môi trường sống của nấm như thế nào?  Kể tên một số nấm ăn được mà em biết  -Hình dạng của nấm đa dạng: hình bầu dục, hình cốc, hình mũ, hình sợi,...  - Phân biệt đúng nhóm nấm đảm và nấm túi: ..  - Nhận biết đúng cấu tạo đơn hay đa bào  - Môi trường sống  - Nấm ăn được và nấm độc.  ( Hs hoàn thành phiếu học tập )  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS đọc thêm để hiểu biết về nấm độc ở Việt Nam.  **\* Kết luận:**  **-** Sự đa dạng của nấm thể hiện ở:  + Nhiều hình dạng, kích thước khác nhau  + Cấu tạo đơn bào hoặc đa bào  + Cơ quan sinh sản : là đảm bào tử ( nhóm nấm đảm) , là túi bào tử ( nhóm nấm túi)  + Có loại nấm ăn được ( nấm hương, mộc nhĩ, …); có loại nấm độc.  - Sự đa dạng của nấm còn thể hiện ở môi trường sống ( đất, rơm rạ, thức ăn, hoa quả, da …) chủ yếu là ẩm ướt. |

**Phiếu học tập:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên loại nấm | Hình dạng | Cấu tạo đơn bào hay đa bào | Nấm đảm hay nấm túi | Nấm ăn được hay nấm độc | Môi trường sống |
| Nấm hương |  |  |  |  |  |
| Nấm sò |  |  |  |  |  |
| Nấm men |  |  |  |  |  |
| Nấm mộc nhĩ |  |  |  |  |  |
| Nấm độc đỏ |  |  |  |  |  |
| Nấm độc tán trắng |  |  |  |  |  |
| Nấm cốc |  |  |  |  |  |
| Nấm đông trùng hạ thảo |  |  |  |  |  |
| Nấm bụng dê |  |  |  |  |  |
| Nấm mốc |  |  |  |  |  |
| ……………… |  |  |  |  |  |

**TIẾT 3. II. VAI TRÒ CỦA NẤM**

**\*Hoạt động 2.2.1: Tìm hiểu vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn**

**a. Mục tiêu**: HS biết vai trò của nấm, biết các loại nấm có ích, nấm có hại, một số chế phẩm sinh học từ nấm.

**B. Cách thức tổ chức hoạt động**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS  Cho HS trình bày nội dung chuẩn bị  Học sinh chuẩn bị nội dung đã được phân công chuẩn bị.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Gv lắng nghe các nhóm báo cáo , các nhóm khác đặt câu hỏi về nội dung thuyết trình.  Hs đại diện lên thuyết trinh .  Hs các khác đặt câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Nhận xét câu trả lời.  Nhận xét cách trình bày của bạn  Nấm có vai trò phân huỷ xác sinh vật (thực vật, động vật), làm sạch môi trường.( trong tự nhiên)  Nấm được sử dụng làm thức ăn: nấm rơm, nấm hương, nấm mộc nhĩ,...  Nấm được sử dụng làm tác nhân lên men trong sản xuất rượu, bia, bánh mì, nấm men.  Nấm được sử dụng làm thực phẩm chức năng bổ dưỡng cho cơ thể: nấm linh chi, nấm vân chi.  Nấm được sử dụng làm thuốc trừ sâu sinh học: một số loài nấm có khả năng kí sinh trên cơ thể sâu làm ngừng trệ các quá trình sống của sâu.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV tổng kết kiến thức  Bài tập: Kể tên 1 số nấm có vai trò trong thực tiễn  **\*Kết luận**  **+ Vai trò của nấm trong tự nhiên.**  **+ Vai trò của nấm trong đời sống con người.** |

**\* Hoạt động 2.2.2 : Tìm hiểu một số bệnh do nấm gây ra.**

**a. Mục tiêu**: HS nhận biết một số bệnh do nấm gây ra ở người, nhận biết sự lây lan của bệnh và nêu một số biện pháp phòng, chống bệnh do nấm.

**b. Cách thức tổ chức hoạt động**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Phân công nhóm yêu thích bộ môn chuẩn bị nội dung các câu hỏi có liên quan đến các bệnh do nấm gây ra.  Phân công số HS còn lại trong lớp tìm hiểu thông tin về bênh do nấm và nội dung SGK  Học sinh chuẩn bị nội dung đã được phân công.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Gv quan sát Hs Tổ chức trò chơi. Giải quyết những thắc mắc nếu hs gặp vấn đề cần hỏi.  Hs giới thiệu luật chơi, các câu hỏi kèm hình ảnh về các bệnh do nấm.  Hs trả lời các câu hởi theo đội.  Đội nào trả lời nhanh hơn và đúng nhiều câu sẽ đạt điểm cao là thắng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Nhận xét cách tổ chức của HS.  - Các bệnh do nấm có biểu hiện như thế nào.  -Nấm mốc thường xuất hiện khi thời tiết ẩm.  -Một số con đường có thể làm lây truyền bệnh do nấm như:  + Tiếp xúc trực tiếp với đối tượng (như người haỵ vật nuôi) bị nhiễm nấm;  + Dùng chung đồ với người bị nhiễm nấm;  + Tiếp xúc với môi trường ô nhiễm; bụi, đất chứa nấm gây bệnh.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV tổng kết kiến thức  GV hướng dẫn HS đọc thêm về nấm mốc và penicillin trong SGK.  **\* Kết luận**  **-** Các bệnh do nấm gây ra và biểu hiện của bệnh  - Con đường lây nhiễm do nấm gây ra.  - Cách phòng tránh mắc các bệnh do nấm.  + Hạn chế tiếp xúc với mẩm bệnh, nguồn bệnh, đặc biệt nơi môi trường ẩm mốc;  + Bảo hộ an toàn khi tiếp xúc với người bị nhiễm nấm hoặc khử trùng sau khi tiếp xúc với môi trường không an toàn với nấm mốc;  + Không dùng chung đổ với người bị bệnh nấm, hoặc với người khác. Quần áo sau khi mặc cần được giặt ngay, tránh treo trên giá sau đó vài ngày đưa ra mặc lại;  + Vệ sinh cơ thể đúng cách, đúng thời điểm, an toàn;  + Vệ sinh môi trường sạch sẽ. |

**\* Hoạt động 2.3. Tìm hiểu kĩ thuật trồng nấm rơm**

**a. Mục tiêu**: HS tim hiêu "Quỵ trình trồng nấm rơm"

**b. Cách thức tổ chức hoạt động**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Gv giao nhiệm vụ cá nhân Hs tìm hiểu và làm dự án ảo ở nhà  Hs nhận thông tin yêu cầu của GV  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Gv cung cấp và giúp đỡ HS các thông tin, nội dung cần thiết.  Hs đọc các thông tin trong SGK và sưu tầm hình ảnh video có liên quan đến trồng nấm rơm.  Sắp xếp thông tin và hình ảnh sao cho phù hợp và chinh xác.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Nhận xét câu trả lời.  Nhận xét cách trình bày của HS  - Trình bày các bước thực hiện dự án.  - Giải thích các thông tin: môi trường trồng nấm rơm vì sao không là đất?  - Trồng gần nơi chăn nuôi gia súc, gia cầm là đúng hay sai?  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV tổng kết kiến thức  \* Lưu ý môi trường trồng nấm rơm như thế nào là lý tưởng?  \* Nấm men được ứng dụng trong những lĩnh vực nào của đời sống con người?  Học sinh nghe  Nấm men được dùng phổ biến trong nhiều lĩnh vực của đời sống như sản xuất bia, bánh mì, lên men rượu,...  - Trong sản xuất nước tương, nước mắm, có thêm thành phẩn nấm men được chiết xuất sẽ giúp làm dịu đi vị chát của muối và loại bỏ mùi tanh khó chịu của cá. Nước tương, nước mắm sẽ thơm ngon, tròn vị và rất đậm đà.  - Trong sản xuất mì gói: Nấm men khi dùng để ăn với mì gói sẽ tạo cảm giác tô mì thơm ngon, ngọt nước hơn.  - Trong sản xuất hạt nêm, nấm men được bổ sung từ 1 đến 5% giúp cho vị ngọt của đạm trong hạt nêm tăng lên đáng kể. Chiết xuất của nấm men còn có thêm chức năng làm tròn vị cho sản phẩm.  - Trong sản xuất các loại bánh, nấm men không thể thiếu trong quá trình lên men. Một lượng nấm men phù hợp làm bánh mì thơm ngon hơn.  \*Kết luận  + Các bước của quy trình trồng nấm rơm ( 5 bước). Giải thích các bước.  + Một số ứng dụng của nấm men trong 1 số lĩnh vực của đời sống con người. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**Câu 1.** Có thể dựa vào một số đặc điểm để phân biệt nấm đơn bào và nấm đa bào, nấm đảm và nấm túi, nấm độc và nấm không độc?

- Phân biệt nấm đảm và nấm túi: Dựa vào đặc điểm của cơ quan sinh sản của nấm, ta có thể phân biệt nấm đảm và nấm túi. Nấm đảm có đảm bào tử (ví dụ nấm hương). Nấm túi có túi bào tử (ví dụ nấm mốc).

- Phân biệt nấm ăn được và nấm không ăn được: Dựa vào đặc điểm cấu tạo câỵ nấm, ta có thể sơ bộ phân biệt nấm độc và nấm ăn được. Nấm có đủ các phẩn của thể quả (mũ, phiến nấm, cuống nấm, vòng cuống nấm và bao gốc nấm), đặc biệt là những loại nấm có đẩy đủ vòng cuống nấm, bao gốc nấm thường là nấm độc.

- Phân biệt nấm đơn bào và nấm đa bào: Dựa vào cấu tạo tế bào, ta có thể phân biệt nấm đơn bào và nấm đa bào. Cơ thể nấm đơn bào (ví dụ nấm men) chỉ có 1 tế bào. Nấm đa bào (ví dụ nấm mốc) có hệ sợi nấm được cấu tạo từ nhiều tế bào.

**Câu 2**. Nấm mốc thường xuất hiện khi thời tiết ẩm, nồm. Những vị trí dễ xuất hiện nấm mốc trong nhà: góc nhà ẩm, quần áo mặc dở treo lâu ngày, thức ăn để lâu không được bảo quản đúng cách.

**Câu 3**. Biện pháp phòng chống bệnh do nấm gây nên trên da người:

- Tránh tiếp xúc với nguồn bệnh;

- Vệ sinh cơ thể, rửa tay đúng thời điểm;

- Thay quần áo ngaỵ khi đi làm về hoặc ngay sau khi tiếp xúc với môi trường ô nhiễm, nghi ngờ có nguồn bệnh.

- Vệ sinh môi trường, giữ cho môi trường thông thoáng, sạch sẽ.

***Mở rộng***: Bảo quản thức ăn, thực phẩm như thế tránh bị nấm mốc?

* ***Phơi thật khô trước khi cất đi, để nơi khô ráo, thoang mát.***
* ***Thức ăn bảo quản lạnh hoặc ướp muối, hun khói…***

1. **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* Nấm men được ứng dụng trong lĩnh vực nào của đời sống con người?

- Nấm men được dùng phổ biến trong nhiều lĩnh vực của đời sống như sản xuất bia, bánh mì, lên men rượu…

- Trong sản xuất nước tương, nước mắm, có thêm thành phần nấm men được chiết xuất sẽ giúp làm dịu đi vị chat của muối và loại bỏ mùi tanh khó chịu của cá. Nước tương, nước mắm, sẽ thơm ngon, tròn vị và rất đậm đà.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

1.Bài vừa học:

* Học thuộc nội dung vở ghi.
* Trả lời bài tập 1,2,3 sgk/ 130

2. Bài sắp học: Bài 29: Thực vật

* Tìm hiểu các nhóm thực vật?
* Tìm hiểu vai trò của thực vật trong tự nhiên.
* Tìm hiểu vai trò của thực vật với vấn đề bảo vệ môi trường?

DUYỆT CỦA TỔ CM